



**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM**  
**VIỆN KỸ THUẬT BIỂN**

**Báo cáo kỳ 19 đợt đo ngày 18/06/2023**  
**dự báo cho ngày 19/06÷24/06/2023**

**Dự án:**

**Giám sát và dự báo chất lượng nước**  
**trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ**  
**- Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất**  
**nông nghiệp**

**TP. Hồ Chí Minh, tháng 06-2023**

**Địa chỉ: 658 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh**  
**ĐT: 84.8.38362821 - Fax: 84.8.39245269**  
**Website: [www.icoe.org.vn](http://www.icoe.org.vn)**

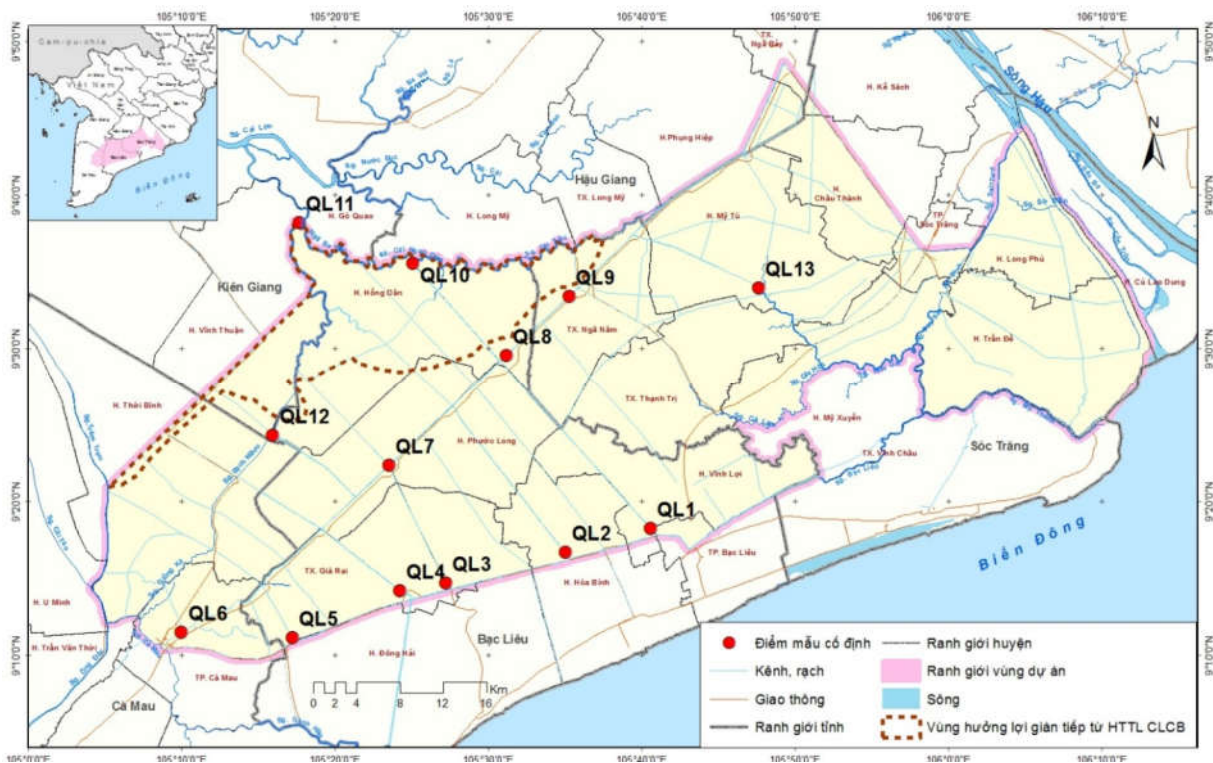
**ISO 9001:2015**

## BẢN TIN TUẦN

“Bản tin kỳ 19 đợt đo ngày 18/06/2023 dự báo từ ngày 19/06÷24/06/2023”

### 1. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 18 tháng 6 năm 2023

Nhiệm vụ quan trắc tại 13 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1, kết quả đo đạc như Bảng 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2023

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.  
(Ngày lấy mẫu 18/6/2023)

Bảng 1: Kết quả đo đặc chất lượng nước tại 13 vị trí lấy mẫu

TT	Vị trí thu mẫu (Kí hiệu)	pH	Mặn	TSS	DO	BOD <sub>5</sub>	COD	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup>	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup>	Fe <sup>TS</sup>	Coliform	Chỉ số WQI	Khuyến cáo
			%	mg/l	mgO <sub>2</sub> /l			mg/l					MPN/ 100ml		
	<b>QCVN 08-MT:2015/BTN MT cột B1</b>	5,5-9		50	>=4	15	30	0,3	0,9	0,05	10	1,5	7500		
1	Trong cống Cầu Sập trên kênh Quản Lộ – Bạc Liêu (QL1)	7,45	0,4	<b>84,14</b>	4,16	10,48	22,5	0,04	<b>3,67</b>	<b>0,26</b>	0,30	<b>2,53</b>	<b>34000</b>	32	Không phù hợp cấp nước cho cây trồng do vi sinh, sắt cao.
2	Trong cống Vĩnh Mỹ trên kênh Phước Long – Vĩnh Mỹ (QL2)	7,4	0,9	<b>51,37</b>	5,32	<b>15,57</b>	<b>30,4</b>	0,08	<b>3,73</b>	<b>0,10</b>	0,24	<b>3,91</b>	<b>33000</b>	32	Không phù hợp cấp nước cho cây trồng do nồng độ hữu cơ, vi sinh, sắt cao
3	Trong cống Phó Sinh trên kênh Quản Lộ - Giá Rai (QL3)	7,46	13,7	49,05	4,75	13,34	25,6	0,07	<b>1,48</b>	<b>0,06</b>	0,14	<b>1,60</b>	<b>9500</b>	47	Không phù hợp cấp nước cho nuôi trồng thủy sản do sắt, coliform và amoni cao
4	Trong cống Chủ	7,39	17,6	46,22	4,62	<b>17,86</b>	<b>36,7</b>	0,06	0,33	<b>0,21</b>	0,61	1,11	<b>7800</b>	56	Cần xử lý nước

*Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.  
(Ngày lấy mẫu 18/6/2023)*

	Chỉ trên kênh Hộ Phòng (QL4)																trước khi cấp cho nuôi trồng thủy sản do sắt, coliform và hữu cơ cao
5	Trong cống Láng Trâm trên kênh xáng Láng Trâm (QL5)	7,38	19,7	6,18	<b>3,86</b>	<b>15,85</b>	<b>30,4</b>	0,17	0,83	<b>0,25</b>	0,58	0,25	6600	55			Cần xử lý nước trước khi cấp cho nuôi trồng thủy sản do hàm lượng hữu cơ cao, oxy hòa tan khá thấp
6	Trong cống Cà Mau tại cuối kênh Quản Lộ Phụng Hiệp (QL6)	7,27	15,4	8,94	4,08	<b>25,94</b>	<b>46,7</b>	<b>0,34</b>	<b>4,34</b>	<b>0,15</b>	0,86	0,12	<b>36000</b>	25			Không phù hợp lấy nước cho nuôi tôm do ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng và coliform cao
7	Điểm giao giữa Quản Lộ-Phụng Hiệp với kênh Cạnh Đền-Phó Sinh và kênh Quản Lộ-Giá Rai (QL7)	7,29	12,5	29,77	<b>2,08</b>	<b>15,54</b>	<b>30,2</b>	0,08	<b>2,56</b>	0,05	0,21	0,60	<b>22000</b>	35			Không phù hợp lấy nước cho nuôi tôm do ô nhiễm hữu cơ, dinh dưỡng và coliform cao

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.  
(Ngày lấy mẫu 18/6/2023)

8	Trong âu thuyền Ninh Quới trên kênh Quản Lộ Phụng Hiệp (QL8)	6,97	0,3	33,21	4,65	12,31	24,6	0,06	<b>2,12</b>	<b>0,05</b>	0,16	<b>2,53</b>	<b>11000</b>	33	Không phù hợp dùng nước cho trồng trọt do vi sinh, sắt cao
9	Điểm lấy mẫu ở vị trí Công Đá trên kênh Quản Lộ-Phụng Hiệp (QL9)	7,1	0,2	<b>62,5</b>	6,11	11,57	23,5	0,07	<b>1,94</b>	0,05	0,18	<b>3,88</b>	<b>8600</b>	61	Cần xử lý nước trước khi cấp cho rau màu, lúa do vi sinh, sắt cao
10	Điểm giao trên kênh xáng Ngan Dừa với rạch Xẻo Chít (QL10)	6,94	0,8	18,74	4,81	<b>16,97</b>	28,7	0,08	<b>2,40</b>	<b>0,06</b>	0,30	<b>1,57</b>	<b>24000</b>	32	Không phù hợp cấp nước cho nuôi trồng thủy sản do vi sinh, amoni, hữu cơ cao
11	Điểm lấy mẫu ở vị trí Ngã Ba Đình trên sông Cái Lớn (QL11)	6,97	9,3	20,55	6,22	<b>18,20</b>	<b>30,12</b>	0,07	<b>1,44</b>	<b>0,13</b>	0,24	<b>2,11</b>	<b>8400</b>	53	Cần xử lý nước trước khi cấp cho nuôi trồng thủy sản do vi sinh, sắt, amoni và hữu cơ cao
12	Điểm giao kênh Phong Thạnh Tây với sông	7,15	17	<b>56,93</b>	5,74	11,00	20,54	0,06	0,62	<b>0,18</b>	0,34	<b>4,72</b>	7200	63	Cần xử lý nước trước khi cấp

*Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.  
(Ngày lấy mẫu 18/6/2023)*

	Bạch Ngưu (QL12)																	cho nuôi trồng thủy sản do sắt, amoni và TSS cao
13	Trong cống Mỹ Phước trên kênh xáng Mỹ Phước (QL13)	7,98	0,2	28,1	4,42	7,40	15,7	0,09	<b>1,58</b>	<b>0,08</b>	0,12	<b>5,40</b>	<b>9200</b>	<b>51</b>				Cần xử lý nước trước khi cấp cho cây trồng do Fe, vi sinh cao

*(Ghi chú: các giá trị của chỉ số nào vượt ngưỡng cột B1 thì in đậm)*

<i><b>VN-WQI</b></i>	<i><b>Mức đánh giá chất lượng nước</b></i>
91 - 100	Rất tốt
76 - 90	Tốt
51 - 75	Trung bình
26 - 50	Xấu
10 - 25	Kém
< 10	Ô nhiễm rất nặng

## 2. Dự báo chất lượng nước ngày 19/06÷24/06/2023

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD<sub>5</sub>, NH<sub>4</sub><sup>+</sup> từ ngày 19/06/2023 đến 24/06/2023 được thể hiện qua các Bảng 2 đến Bảng 5 như sau:

### 2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 19/06÷24/06/2023 dao động trong khoảng 0,1 ÷ 20,4‰. Tại tiêu vùng ngọt hóa, độ mặn nhỏ hơn ranh mặn 1‰ tại hầu hết các vị trí đảm bảo nước ngọt cấp cho sản xuất nông nghiệp. Riêng, tại QL2 độ mặn dự báo vượt ngưỡng ranh mặn 1‰, nhưng vẫn nằm trong ranh mặn 2‰ đảm bảo trong ngưỡng chịu mặn của lúa. Tại tiêu vùng chuyển đổi, độ mặn dao động từ 0,9 ÷ 20,4‰, nhìn chung đáp ứng được nhu cầu cấp nước mặn cho việc nuôi trồng thủy sản tại hầu hết các vị trí. Riêng tại bắc Hồng Dân (QL10) có độ mặn dự báo thấp dưới 5‰ không đảm bảo cấp mặn cho vùng nuôi trồng thủy sản.

Bảng 2: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 19/06÷24/06/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						‰	
		19/06	20/06	21/06	22/06	23/06	24/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4	0,4
QL2		1,2	1,2	1,2	1,2	1,2	1,1	1,1	1,2
QL8		0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3
QL9		0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3
QL13		0,1	0,2	0,2	0,2	0,3	0,3	0,1	0,3
QL3	Chuyển đổi	14,7	15,3	15,8	16,1	16,6	17,2	14,7	17,2
QL4		18,3	18,7	18,8	18,9	19,2	19,6	18,3	19,6
QL5		19,1	19,2	19,5	19,9	20,2	20,4	19,1	20,4
QL6		16,7	16,1	16,0	16,0	16,3	16,6	16,0	16,7
QL7		12,7	12,7	12,2	12,1	12,6	13,4	12,1	13,4
QL10		0,9	0,9	0,9	0,9	0,9	0,9	0,9	0,9
QL11		9,8	9,8	9,9	9,8	9,6	9,3	9,3	9,9
QL12		16,9	17,1	17,3	17,5	17,6	17,8	16,9	17,8
<b>Ranh mặn</b>		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰				

### 2.2. Oxy hòa tan (DO)

Hàm lượng DO dự báo dao động từ 3,23 ÷ 5,95 mg/l. Hầu hết các vị trí đều có hàm lượng DO đạt QCVN08 MT:2015/BTNMT cột B1. Ngoại trừ, tại QL5, QL7 có hàm lượng DO dự báo khá thấp (< 4 mg/l) không đảm bảo cấp nước cho nuôi trồng thủy sản.

Bảng 3: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 19/06÷24/06/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						mg/l	
		19/06	20/06	21/06	22/06	23/06	24/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	4,60	4,68	4,68	4,62	4,52	4,39	4,39	4,68
QL2		5,35	5,35	5,35	5,35	5,35	5,34	5,34	5,35
QL8		5,53	5,53	5,53	5,52	5,51	5,49	5,49	5,53

Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 18/6/2023)

QL9		5,48	5,48	5,48	5,47	5,47	5,46	5,46	5,48
QL13		4,54	4,75	4,95	5,07	5,16	5,23	4,54	5,23
QL3	Chuyển đổi	4,81	4,80	4,71	4,51	4,08	3,38	3,38	4,81
QL4		4,65	4,66	4,63	4,56	4,59	4,77	4,56	4,77
QL5		3,33	3,49	3,44	3,36	3,30	3,25	3,25	3,49
QL6		4,95	4,94	4,93	4,92	4,92	4,91	4,91	4,95
QL7		3,23	3,30	3,47	3,66	3,74	3,78	3,23	3,78
QL10		4,94	4,97	5,05	5,22	5,53	5,87	4,94	5,87
QL11		5,61	5,61	5,61	5,60	5,60	5,60	5,60	5,61
QL12		5,95	5,94	5,94	5,94	5,94	5,94	5,94	5,95
<b>QCVN 08 (Cột A1)</b>			>=6						
<b>QCVN 08 (Cột B1)</b>		>=4							
<b>Thấp hơn cột B1</b>		<4							

### 2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD<sub>5</sub>)

Hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo trong tuần dao động từ 8,76÷19,38 mg/l. Qua kết quả cho thấy, đa số các vị trí có hàm lượng BOD<sub>5</sub> dự báo đạt ngưỡng cột B1 theo QCVN08 MT:2015/BTNMT, đảm bảo phục vụ cấp nước cho canh tác nông nghiệp. Ngoại trừ, tại cống Cà Mau (QL6) và QL11 có BOD<sub>5</sub> dự báo trong hơn 50% số ngày vượt ngưỡng cột B1 gấp từ 1÷1,3 lần, không đảm bảo phục vụ cấp nước cho nuôi trồng thủy sản.

Bảng 4: Giá trị dự báo BOD<sub>5</sub> tại các điểm giám sát từ 19/06÷24/06/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						mg/l	
		19/06	20/06	21/06	22/06	23/06	24/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	11,45	11,22	11,08	11,02	11,00	11,04	11,00	11,45
QL2		10,34	10,24	10,10	10,12	10,22	10,33	10,10	10,34
QL8		12,65	12,73	12,76	12,94	13,27	13,24	12,65	13,27
QL9		11,23	10,84	10,77	10,81	10,83	10,84	10,77	11,23
QL13		8,76	8,77	8,79	8,79	8,80	8,80	8,76	8,80
QL3	Chuyển đổi	11,06	10,84	10,70	10,63	10,59	10,55	10,55	11,06
QL4		14,78	13,92	14,74	15,74	15,76	13,98	13,92	15,76
QL5		14,18	14,03	13,84	13,70	13,87	14,74	13,70	14,74
QL6		19,38	16,43	15,42	15,31	14,32	12,89	12,89	19,38
QL7		14,16	14,35	14,44	14,10	13,17	12,28	12,28	14,44
QL10		15,26	15,03	13,79	12,15	10,68	9,42	9,42	15,26
QL11		18,51	16,37	15,15	17,23	17,85	16,58	15,15	18,51
QL12		9,67	9,68	9,70	9,71	9,71	9,70	9,67	9,71
<b>QCVN08 Cột A1</b>		4							
<b>QCVN08 Cột B1</b>		15							
<b>Vượt cột B1</b>		>15							

### 2.4. Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>)

Giá trị NH<sub>4</sub><sup>+</sup> dự báo khá cao dao động từ 0,56÷2,29 mg/l. Nhìn chung, hàm lượng amoni dự báo cao vượt ngưỡng cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT tại hơn 50%



vị trí giám sát. Trong tiểu vùng ngọt hóa, hàm lượng amoni trong nước cao vượt ngưỡng cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT gấp từ 1÷ 1,8 lần ở 3/5 vị trí. Tại tiểu vùng chuyển đổi, có 50% số vị trí giám sát có hàm lượng amoni vượt cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT không đảm bảo cho cấp nước canh tác nông nghiệp. Cụ thể, tại cống Cà Mau (QL6), ngã tư Phó Sinh (QL7), điểm giao giữa rạch Xẻo Chít và kênh Xáng Ngan Dừa (QL10), và ngã ba Đình (QL11) có amoni dự báo đều cao vượt ngưỡng cột B1 gấp từ 1÷2,5 lần, không đảm bảo cho việc cấp nước nuôi trồng thủy sản. Qua đó, nguồn nước có dấu hiệu ô nhiễm dinh dưỡng cao cần xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi trong tiểu vùng chuyển đổi.

Bảng 5: Giá trị dự báo  $NH_4^+$  tại các điểm giám sát từ 19/06÷24/06/2023

Kí hiệu	Tiểu vùng	Dự Báo						mg/l	
		19/06	20/06	21/06	22/06	23/06	24/06	Min	Max
QL1	Ngọt hóa	0,85	0,77	0,72	0,68	0,65	0,63	0,63	0,85
QL2		0,98	0,83	0,92	1,00	1,01	1,11	0,83	1,11
QL8		0,61	0,56	0,60	0,69	0,82	0,94	0,56	0,94
QL9		1,29	1,20	1,12	1,09	1,08	1,07	1,07	1,29
QL13		1,06	1,01	0,97	0,94	0,91	0,88	0,88	1,06
QL3	Chuyển đổi	0,80	0,81	0,82	0,82	0,83	0,86	0,80	0,86
QL4		0,65	0,64	0,62	0,61	0,60	0,59	0,59	0,65
QL5		0,59	0,60	0,61	0,63	0,65	0,68	0,59	0,68
QL6		2,16	1,85	1,58	1,41	1,38	1,33	1,33	2,16
QL7		1,32	1,34	1,33	1,28	1,24	1,21	1,21	1,34
QL10		1,17	1,70	2,17	2,29	2,03	1,90	1,17	2,29
QL11		1,55	1,44	1,39	1,38	1,36	1,34	1,34	1,55
QL12		0,72	0,72	0,72	0,72	0,73	0,73	0,72	0,73
<b>QCVN 08 (Cột A1)</b>		0,3							
<b>QCVN 08 (Cột B1)</b>		0,9							
<b>Vượt cột B1</b>		> 0,9							

**Khuyến cáo:** Độ mặn dự báo tại tiểu vùng chuyển đổi dao động 0,9÷20,4‰ đáp ứng cho việc lấy nước nuôi trồng thủy sản tại hầu hết các vị trí giám sát. Riêng tại bắc Hồng Dân (QL10) độ mặn dự báo thấp dưới 5‰ không đảm bảo cấp mặn cho vùng nuôi trồng thủy sản. Tại vùng ngọt hóa, độ mặn ổn định thấp hơn ranh 2‰, đảm bảo nước tưới cho cây trồng tại tất cả các vị trí giám sát.

Dự báo ô nhiễm hữu cơ ( $BOD_5$ ) cao vượt ngưỡng cột B1 tại cống Cà Mau (QL6), và Ngã Ba Đình (QL11) vào 1 vài thời điểm, cần có những biện pháp xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi.

Tại tiểu vùng chuyển đổi, có 50% số vị trí giám sát có hàm lượng amoni vượt cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT không đảm bảo cho cấp nước canh tác nông nghiệp. Cụ thể, tại cống Cà Mau (QL6), ngã tư Phó Sinh (QL7), điểm giao giữa rạch Xẻo Chít và kênh Xáng Ngan Dừa (QL10) và ngã Ba Đình (QL11) có amoni dự báo đều

*Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Quản Lộ - Phụng Hiệp, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp. (Ngày lấy mẫu 18/6/2023)*

---

cao vượt ngưỡng cột B1 gấp từ 1÷2,5 lần, không đảm bảo cho việc cấp nước nuôi trồng thủy sản. Qua đó, nguồn nước có dấu hiệu ô nhiễm dinh dưỡng cao cần xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi trong tiểu vùng chuyển đổi.